

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2020/HS-ST

Ngày: 07-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Q Xet;
2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 và 07 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2020/HSST-QĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986 tại Bình Dương; thường trú: khu phố 6, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1941 (đã chết) và bà Hồng Thị T, sinh năm 1957; vợ tên Thạch Thị So Ri D, sinh năm 1981 và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Trần Thanh S, sinh năm 1978 tại Bình Dương; thường trú: khu phố 6, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh X, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Lê Thị B, sinh năm 1945; vợ

tên Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1981 và 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29/11/2012 có hành vi đánh bạc, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tại Bản án số 148 ngày 29/11/2012; chấp hành xong hình phạt ngày 18/01/2014; đóng án phí vào ngày 11/4/2013.

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963 tại Bình Dương; thường trú: tổ 1, khu phố 6, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị U (đã chết); vợ tên Phạm Thị Ngọc Tr, sinh năm 1970 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29/11/2012 có hành vi đánh bạc, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tại Bản án số 148 ngày 29/11/2012, chấp hành xong hình phạt ngày 18/01/2014; đóng án phí vào ngày 12/4/2013.

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Võ Thanh T, sinh năm 1978 tại Long An; nơi thường trú: ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Long An; tạm trú: khu phố 6, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C, sinh năm 1951 và bà Đỗ Long Th, sinh năm 1951; vợ tên Võ Thị Bích L, sinh năm 1982 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26/10/2016, bị Công an huyện V, tỉnh Long An ra Quyết định xử phạt hành chính số 29 ngày 26/10/2016 với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; đã đóng phạt cùng ngày 26/10/2016.

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. Nguyễn Văn D, sinh năm 1992 tại Bình Dương; thường trú: khu phố 6, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị P, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

6. Lê Huỳnh N, sinh năm 1990 tại Kiên Giang; thường trú: khu phố 4, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Hót tóc; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Lê Văn A, sinh năm 1949 và bà Lê Thị T, sinh năm 1951; vợ là Võ Thanh T, có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị Thanh Th; xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ, Trần Thanh S, Nguyễn Văn Q, Võ Thanh T, Nguyễn Văn D và Lê Huỳnh N là bạn với nhau.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07/10/2019, Q, S, Đ, N, D và T đến khu nhà trọ Nguyễn Thị Thanh Th thuộc ấp (nay là khu phố) 6, xã (nay là phường) V, thị xã T, tỉnh Bình Dương do bà Nguyễn Thị Thanh Th làm chủ để uống nước trà. Do quen với bà Th nên các bị cáo vẫn thường đến đây uống trà. Trong lúc đang ngồi tại bàn đá phía trước khu nhà trọ, Đ rủ D, Q, S, N và T chơi lắc tài xỉu mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng thì tất cả đồng ý. Do không có dụng cụ để chơi nên D lấy một hộp quẹt ga bên trong có 03 hộp xí ngầu đưa cho Đ để lấy 03 hộp xí ngầu ra, D đến thùng rác lấy 01 cái nắp nhựa, 01 cái đĩa bằng nhựa để làm dụng cụ chơi đánh bạc. D là người làm cái để Q, S, Đ, N và T đặt cược. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T nghỉ chơi và đi về. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Công an xã V, thị xã T nhận được tin báo nên tiến hành kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Đ, Trần Thanh S, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D và Lê Huỳnh N, đồng thời thu giữ: 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu và số tiền 12.000.000 đồng. Công an xã V mời Võ Thanh T đến trụ sở để làm việc, T thừa nhận có tham gia đánh bạc tại nhà trọ Nguyễn Thị Thanh Th và giao nộp số tiền 1.000.000 đồng. Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận cụ thể như sau:

- Nguyễn Văn Đ khai do không có mang theo tiền nên khi chơi Đ mượn S 3.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Đ thua 2.500.000 đồng, bị thu giữ tại chiếu bạc số tiền khoảng 500.000 đồng.

- Nguyễn Văn D khai sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, D thắng 1.800.000 đồng, bị thu giữ tại chiếu bạc số tiền 3.800.000 đồng.

- Nguyễn Văn Q khai sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Q không thắng không thua, bị thu giữ tại chiếu bạc số tiền 3.000.000 đồng.

- Trần Thanh S khai mang theo số tiền khoảng 5.700.000 đồng, sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Trong quá trình chơi, S cho Đ mượn số tiền 3.000.000

đồng. Khi bị bắt quả tang, S thắng 500.000 đồng, bị thu giữ tại chiếu bạc số tiền khoảng 3.200.000 đồng.

- Lê Huỳnh N khai sử dụng số tiền 1.300.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, N thắng 200.000 đồng, bị thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.500.000 đồng.

- Võ Thanh T khai sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Do T có việc nên về trước, T không thắng không thua.

Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07/10/2019 và lời khai của các bị cáo xác định tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 13.000.000 đồng (Trong đó, tiền thu giữ trên chiếu bạc là 12.000.000 đồng và Võ Thanh T giao nộp là 1.000.000 đồng).

Bản Cáo trạng số 90/CT-VKS.TU ngày 15-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Thanh S, Nguyễn Văn Q, Võ Thanh T, Nguyễn Văn D và Lê Huỳnh N về tội Đánh bạc. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 tháng đến 10 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn D từ 06 tháng đến 08 tháng tù; bị cáo Lê Huỳnh N từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Thanh S từ 40 triệu đồng đến 50 triệu đồng; bị cáo Nguyễn Văn Q từ 40 triệu đồng đến 50 triệu đồng; bị cáo Võ Thanh T từ 35 triệu đồng đến 40 triệu đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các

bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận: Ngày 07/10/2019, tại khu phố 6, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Thanh S, Nguyễn Văn Q, Võ Thanh T, Nguyễn Văn D và Lê Huỳnh N đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 13.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà vẫn bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mỗi bị cáo.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm, trong đó bị cáo Nguyễn Văn Đ là người đề xuất, rủ rê, bị cáo Nguyễn Văn D làm cái cho các bị cáo khác đặt cược nên tính chất, mức độ phạm tội nghiêm trọng nhất. Ba bị cáo Trần Thanh S, Nguyễn Văn Q và Võ Thanh T có nhân thân xấu nên cũng cần xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn D, Võ Thanh T và Lê Huỳnh N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, cha bị cáo Nguyễn Văn Đ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo Võ Thanh T có cha là thương binh 2/4, ông nội là liệt sĩ; Nguyễn Văn D đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Do đó, 03 bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với 04 bị cáo Trần Thanh S, Nguyễn Văn Q, Võ Thanh T và Lê Huỳnh N là phù hợp. Hai bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn D có tính chất, mức độ phạm tội nghiêm trọng

nhất như đã nhận định nhưng xét 02 bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tính tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 bộ dụng cụ lặt tài xỉu là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 13.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Thanh S, Nguyễn Văn Q, Võ Thanh T, Nguyễn Văn D và Lê Huỳnh N phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

1.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh N 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu;
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Thanh S, Nguyễn Văn Q, Võ Thanh T, Nguyễn Văn D và Lê Huỳnh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí